

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **20/2020/HSST**

Ngày: **09/12/2020**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T , TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Chiến**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Nguyễn Thị Việt Tím**

2. Ông **Ngô rô Be**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Chi** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông **Lê Hoàng Anh** - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2020/TLST-HS ngày 08 tháng 10 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2020/HSST-QĐ ngày 09 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Trần Văn N - sinh năm 1976;

Nơi cư trú: ấp P , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Làm thuê. Trình độ học vấn: 3/12. Con ông Trần Văn S , sinh năm 1947 (chết) và bà Nguyễn Thị M , sinh năm 1952. Vợ: Nguyễn Thị Tú Q , sinh năm 1983. Con có 03 người (01 nam, 02 nữ), lớn nhất sinh năm 1997 và nhỏ nhất sinh năm 2006. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú (*Bị cáo có mặt tại phiên tòa*)

** Người bị hại:* Em **Nguyễn Đức K** - sinh ngày 08/02/2006 (vắng mặt)

** Người đại diện hợp pháp cho bị hại Nguyễn Đức K :* Ông **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1986 và bà **Trần Thị N** , sinh năm 1979 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp P , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang

** Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Nguyễn Đức K :*

Ông **Trần Tuấn Anh** - Trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Kiên Giang (có mặt)

** Người làm chứng:*

1. Em **Nguyễn Đức S** - sinh năm 2007 (vắng mặt)

** Người đại diện hợp pháp cho em Nguyễn Đức Sáng:* Ông **Nguyễn Văn H** , sinh năm 1986 và bà **Trần Thị N** , sinh năm 1979 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp P , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang

2. Em **Nguyễn Thị Mỹ H** - sinh ngày 13/6/2006 (có đơn xin vắng mặt)

** Người đại diện hợp pháp cho em Nguyễn Thị Mỹ Hồng:* Bà **Trần Thị Hoài N** , sinh năm 1982 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp P , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang

3. Ông **Nguyễn Văn Xếp** - sinh năm 1970 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp P , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang

4. Ông **Trần Thiện Phong (Bảy Ghi)** - sinh năm 1967 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp P , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang.

5. Ông **Trần Văn Quốc** - sinh năm 1955 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp P , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 ngày 05/6/2020, Trần Văn N sau khi đã uống rượu tại nhà ông Nguyễn Văn L xong, Trần Văn N đi bộ về nhà em gái ruột là Trần Thị Hoài N để nghỉ (Trần Văn N đang ở nhờ nhà của chị N), khi đi ngang nhà ông Trần Văn Q thì nhìn thấy ông Q đang tổ chức uống rượu cùng với nhiều người khác nên N ghé vào ngồi uống rượu chung, thấy N vào ông Q rót đưa cho N một ly rượu, N cầm ly rượu không uống mà nói hoài nên ông Q đuổi N đi về để mọi người uống rượu, N bỏ ra về, trên đường về do bức tức việc bị ông Q đuổi không cho uống rượu nên N chửi thề tục và hăm dọa “tao về nhà lấy dao đâm chết mẹ tui mày” khi N về đến nhà chị N thì Trần Văn N gặp Nguyễn Đức K sinh ngày 08/02/2006 (là cháu ngoại ông Q) cùng Nguyễn Đức S (là em trai của K) và Nguyễn Thị Mỹ H (là con của chị N) đang đứng chơi tại hàng ba trước nhà của chị N ngụ ấp P , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang, do tức giận việc bị ông Q đuổi về không cho uống rượu nên N vào nhà của chị N lấy từ trong túi xách của N ra một cây dao Thailand (loại dao cán vàng do N mang theo) rồi dùng dao đâm vào tay trái của K gây thương tích. K chạy về nhà ông Q và được người nhà đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Kiên Giang. Sau khi dùng dao gây thương tích cho K, sợ bị người nhà của K trả thù nên N ném bỏ cây dao xuống sông Tư Tỷ trước nhà và bỏ trốn. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T thụ lý vụ việc và tiến hành truy tìm cây dao mà N ném bỏ nhưng không gặp.

* Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 332/KL-PY ngày 30/6/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Kiên Giang kết luận thương tích của Nguyễn Đức K như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Sẹo phần mềm vùng cẳng tay trái (02 vết). Đứt gân duỗi chung các ngón, duỗi cổ tay quay, đứt gân gấp ngón I, gân gấp chung nông các ngón tay trái, đã được phẫu thuật khâu nối gân. Hiện tại còn hạn chế chức năng vận động ngón III, IV.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là **12% (Mười hai phần trăm)**.

3. Vật gây thương tích: Vật sắc nhọn.

Cáo trạng số 18/CT-VKSTH ngày 07/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo Trần Văn N về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Trần Văn N . Sau khi phân tích và đánh giá mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 38; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn N mức án từ 12 tháng đến 18 tháng tù.

* Vật chứng trong vụ án: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T tiến hành cho Trần Văn N tự xác định vật tương tự mà N đã gây thương tích. Trần Văn N xác định là đã dùng cây dao có nhãn hiệu Thailand bằng kim loại, cán màu vàng có chiều dài khoảng 20 cm gây thương tích cho Nguyễn Đức K.

* Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Trần Văn N đã khắc phục toàn bộ chi phí liên quan đến việc điều trị thương tích cho em Nguyễn Đức K với số tiền là 10.000.000đ (Mười triệu đồng), em Nguyễn Đức K và người đại diện theo pháp luật không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm và tự nguyện làm đơn (bãi nại) xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

* Ông Trần Tuấn Anh - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Kiên Giang phát biểu quan điểm bào chữa cho bị hại Nguyễn Đức K: Thống nhất với bản cáo trạng của đại diện Viện kiểm sát truy tố bị cáo Trần Văn N phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự; thống nhất với tình tiết giảm nhẹ mà Viện kiểm sát đã áp dụng cho bị cáo. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, không tiền án tiền sự, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xử phạt bị cáo mức án thấp nhất thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội.

Về trách nhiệm dân sự bồi thường cho bị hại, bị cáo đã bồi thường xong tiền thuốc điều trị cho bị hại với số tiền 10.000.000đ, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Tại phần nói lời sau cùng, bị cáo Trần Văn N đã nhận thức rõ hành vi sai trái của mình và rất hối hận, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T , Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T , Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người đại diện hợp pháp cho bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo và bị hại trong quá trình điều tra, phù hợp với nội dung bản Cáo trạng, kết luận điều tra, cùng các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 17 giờ ngày 05/6/2020, xuất phát từ việc Trần Văn N vào ông Trần Văn Q uống rượu và N cầm ly rượu, nói chuyện hoài không uống nên bị ông Q đuổi về, khi về đến nhà em gái là Trần Thị Hoài N, ngụ ấp P , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang, tại đây N thấy Nguyễn Đức K, sinh ngày 08/02/2006, là cháu ngoại của ông Q đang chơi tại nhà của Trần Thị Hoài N, do tức giận việc bị ông Q đuổi về nên N vô cớ dùng dao có nhãn hiệu Thailand (loại dao cán vàng) là hung khí nguy hiểm đâm trúng vào tay trái của K gây thương tích 12% (Mười hai phần trăm).

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Do đó, bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Trần Văn N về tội danh và điều khoản như đã viện dẫn nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo thực hiện với lỗi cố ý, bị cáo nhận thức được rằng sức khỏe của con người là vốn quý, luôn được pháp luật tôn trọng và bảo vệ, bất kỳ ai có hành vi xâm phạm trái pháp luật đều bị xử lý nghiêm minh. Hậu quả từ hành vi của bị cáo làm tổn hại đến sức khỏe của bị hại Nguyễn Đức K một cách trái pháp luật là 12% .

Nguyên nhân dẫn đến bị cáo gây thương tích cho bị hại là do việc bị cáo vào nhà ông Trần Văn Q là ông ngoại của Nguyễn Đức K uống rượu, bị cáo cầm ly rượu nhưng nói chuyện hoài không uống nên bị ông Q đuổi về, khi về đến nhà em gái là Trần Thị Hoài N, bị cáo thấy Nguyễn Đức K đang chơi tại nhà của Trần Thị Hoài N, do tức giận vô cớ việc bị ông Q đuổi về nên bị cáo dùng dao có nhãn hiệu Thailand (loại dao cán vàng) đâm vào tay trái của Khoa gây thương tích.

Hành vi của bị cáo là xem thường pháp luật, gây dư luận xôn xao và bất bình trong quần chúng nhân dân, làm tăng thêm sự phức tạp về tình hình trật tự trị an tại nơi xảy ra vụ án, là nơi có đông dân cư sinh sống. Mặt khác, còn xâm phạm đến thân thể của bị hại một cách trái pháp luật có tính chất côn đồ, sử dụng hung khí nguy hiểm, bị hại dưới 16 tuổi. Do vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với tính chất và hậu quả do hành vi phạm tội gây ra.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã có yếu tố định khung hình phạt phạm tội với người dưới 16 tuổi, dùng dao là hung khí nguy hiểm, có tính chất côn đồ, bị cáo không có tình tiết tăng nặng được quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Trong quá trình điều tra, và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có nhân thân tốt, đã tự nguyện bồi thường chi phí điều trị cho bị hại với số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng), ngoài ra người bị hại và người đại diện hợp pháp không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm và tự nguyện làm đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo trong mức án đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là đủ nghiêm, đủ sức răn đe và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã khắc phục chi phí liên quan đến việc điều trị thương tích cho bị hại Nguyễn Đức K với số tiền là 10.000.000đ (Mười triệu đồng), bị cáo đã bồi thường xong, bị hại và người đại diện hợp pháp không yêu cầu gì thêm, nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn N phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134; khoản 1 Điều 38; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn N **01 (một) năm 06 (sáu) tháng** tù. Thời hạn tù tính kể từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

2. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Văn N phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với người bị hại và người đại diện hợp pháp cho bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện T ;
- Chi cục THADS huyện T ;
- Công an huyện T ;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Chiến